

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ VINH YÊN
TỈNH VINH PHÚC**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh Phúc**

Bản án số: 155/2017/HS-ST
Ngày 28 tháng 12 năm 2017

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ VINH YÊN, TỈNH VINH PHÚC

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Đỗ Thế Bình.

Các Hội thẩm nhân dân: - Ông Sái Văn Trọng;

- Ông Bùi Thanh Bình.

Thư ký Toà án ghi biên bản phiên toà: Bà Vũ Thị Phương Thao - Thư ký Toà án nhân dân thành phố Vinh Yên.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Vinh Yên tham gia phiên toà: Ông Nguyễn Hải Nam - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 12 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Vinh Yên, tỉnh Vĩnh Phúc, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 155/2017/HS-ST ngày 01 tháng 12 năm 2017, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số: 156/2017/HSST- QĐ ngày 13 tháng 12 năm 2017, đối với bị cáo:

Hà Duy T, sinh năm 1992; nơi cư trú: Thôn T, xã Đ, huyện Sông Lô, tỉnh Vĩnh Phúc; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; trình độ văn hoá: 5/12; nghề nghiệp: Không; bố đẻ Hà Văn B, mẹ đẻ Nguyễn Thị T, vợ là Hoàng Thị V và có 02 con; tiền án: Không; tiền sự: Có 05 tiền sự (Tại Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 02/QĐ-XPVPHC, ngày 15/01/2016 Công an huyện Sông Lô, tỉnh Vĩnh Phúc phạt bị cáo 500.000đ về hành vi “Sử dụng trái phép chất ma túy”; tại Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 36/QĐ-XPVPHC, ngày 03/02/2016 Công an huyện Sông Lô, tỉnh Vĩnh Phúc phạt bị cáo 500.000đ về hành vi “Sử dụng trái phép chất ma túy”; tại Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 14/QĐ-XPVPHC, ngày 04/10/2016 Công an huyện Sông Lô, tỉnh Vĩnh Phúc phạt bị cáo 500.000đ về hành vi “Sử dụng trái phép chất ma túy”; tại Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 28/QĐ-XPVPHC, ngày 18/02/2017 Công an huyện Sông Lô, tỉnh Vĩnh Phúc phạt bị cáo 500.000đ về hành vi “Sử dụng trái phép chất ma túy”; tại Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 36/QĐ-XPVPHC, ngày 25/3/2017 Công an huyện Sông Lô, tỉnh Vĩnh Phúc phạt bị cáo 750.000đ về hành vi “Sử dụng trái phép chất ma túy”; cả 05 lần xử phạt hành chính đến nay bị cáo T chưa nộp tiền phạt); bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 15/9/2017 cho đến nay (có mặt).

NHẬN THẤY:

Bị cáo Hà Duy T bị Viện kiểm sát nhân dân thành phố Vĩnh Yên truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Vào hồi 15 giờ 45 phút ngày 14/9/2017, Tổ công tác Công an phường Hội Hợp, thành phố Vĩnh Yên làm nhiệm vụ tại khu vực ngã tư đèn đỏ giao cắt giữa đường Tôn Đức Thắng và đường Mê Linh, thuộc khu hành chính 3, phường Liên Bảo, thành phố Vĩnh Yên, tỉnh Vĩnh Phúc phát hiện Hà Duy T có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy nên đã tiến hành lập biên bản sự việc phạm tội quả tang.

Tang vật thu giữ gồm có: Thu tại túi quần bên phải của T 01 gói giấy nhỏ chứa chất bột màu trắng (T khai nhận đó là ma túy heroine của T mua để sử dụng), vật chứng được niêm phong có ký hiệu A1; tạm giữ của T 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 1110i.

Tại kết luận giám định số: 1072/KLGD ngày 18/9/2017, Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Vĩnh Phúc kết luận: “Chất bột màu trắng của mẫu ký hiệu A1 gửi giám định là ma túy lẫn tạp chất loại heroine, có khối lượng là 0,3263 gam. Khối lượng heroine trong 0,3263 gam mẫu là 0,1237 gam.

Về nguồn gốc số ma túy thu giữ, Hà Duy T khai nhận: Khoảng 14 giờ 30 phút ngày 14/9/2017, T đang ngồi uống nước tại quán nước ven đường Tôn Đức Thắng, thuộc phường Liên Bảo, thành phố Vĩnh Yên thì nhận được điện thoại của một nam giới (bạn nghiện mới quen, không biết tên, tuổi địa chỉ) rủ T góp tiền cùng mua ma túy để sử dụng chung. T đồng ý và hẹn gặp nam giới này ở ngã tư đèn đỏ giao cắt giữa đường Tôn Đức Thắng và đường Mê Linh, thuộc khu hành chính 3, phường Liên Bảo, thành phố Vĩnh Yên. Khoảng 30 phút sau, nam giới này điều khiển xe máy nhãn hiệu DREAM (T không nhớ biển kiểm soát) đi cùng một người nữa (T không quen biết) đến gặp T. Gặp nhau, T đưa cho bạn nghiện số tiền 200.000đ để đi mua ma túy. Người này cầm tiền và điều khiển xe máy đi đâu đó, còn T đứng đợi ở lề đường. Khoảng 10 phút sau, hai nam thanh niên này quay lại nơi T đứng đợi và đưa cho T 01 vỏ bao thuốc lá nhãn hiệu VINATABA, T kiểm tra bên trong thì thấy có 01 gói ma túy nên cất vào túi quần bên phải. Sau đó, hai nam thanh niên bảo T đứng đợi để họ đi mua xi lanh về cùng sử dụng. T đang đứng đợi thì bị Công an phường Hội Hợp kiểm tra phát hiện và lập biên bản sự việc như đã nêu trên.

Tại Cáo trạng số: 155/KSĐT-MT ngày 30/11/2017, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Vĩnh Yên đã truy tố bị cáo Hà Duy T về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, bị cáo Hà Duy T khai nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung đã nêu trên.

Người làm chứng vắng mặt tại phiên tòa nhưng quá trình điều tra khai nhận phù hợp với nội dung Cáo trạng đã nêu trên (bút lục 14 và từ bút lục 69 - 72).

Đại diện Viện kiểm sát luận tội đối với bị cáo, giữ nguyên quyết định truy tố như Cáo trạng. Căn cứ vào tính chất, mức độ phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của người phạm tội, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi bổ sung năm 2017; điểm p khoản 1 Điều 46 của Bộ luật Hình sự năm 1999, xử phạt bị cáo Hà Duy T từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù. Áp dụng khoản 1 Điều 41 của Bộ luật Hình sự năm 1999; khoản 2 Điều 76 của Bộ luật Tổ tụng hình sự, tịch thu tiêu huỷ 0,1919 gam ma túy heroine và toàn bộ bao gói còn lại sau giám định.

Bị cáo Hà Duy T không bào chữa và tranh luận gì. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên toà; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác,

XÉT THẤY:

Lời khai nhận tội nêu trên của bị cáo Hà Duy T tại Cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa phù hợp với nhau, phù hợp lời khai của người làm chứng về thời gian, địa điểm, thủ đoạn, mục đích, động cơ phạm tội và hậu quả do tội phạm gây ra, cùng các tang vật đã thu giữ, các tài liệu chứng cứ khác được thu thập khách quan đúng pháp luật có trong hồ sơ vụ án. Do đó có đủ căn cứ để kết luận:

Vào hồi 15 giờ 45 phút ngày 14/9/2017, tại khu vực ngã tư đèn đỏ giao cắt giữa đường Tôn Đức Thắng và đường Mê Linh, thuộc khu hành chính 3, phường Liên Bảo, thành phố Vĩnh Yên, tỉnh Vĩnh Phúc, bị cáo Hà Duy T đã có hành vi tàng trữ trái phép 01 gói ma túy lẫn tạp chất loại heroine, có khối lượng là 0,3263 gam. Khối lượng heroine trong 0,3263 gam mẫu là 0,1237 gam.

Hành vi nêu trên của bị cáo Hà Duy T đã phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 194 của Bộ luật Hình sự năm 1999 có khung hình phạt tù từ hai năm đến bảy năm tù.

Tuy nhiên, theo nguyên tắc có lợi cho người phạm tội được quy định tại khoản 3 Điều 7 của Bộ luật Hình sự năm 2015, điểm b khoản 1 Điều 2 Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội về việc thi hành Bộ luật Hình sự năm 2015, thì hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy nêu trên của bị cáo Hà Duy T đã phạm tội theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi bổ sung năm 2017 có khung hình phạt tù từ 01 năm đến 05 năm. Như vậy, mặc dù tội danh và khoản của điều luật quy định là như nhau, nhưng hình phạt tù theo quy định tại khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi bổ sung năm 2017 có phần nhẹ hơn nên được vận dụng và áp dụng để có lợi cho người phạm tội.

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy, gây mất trật tự trị an và an toàn trong xã hội, ảnh hưởng đến nòi giống, sức khỏe, danh dự, nhân phẩm của con

người; gây ra một lớp người nghiện trong xã hội làm tác hại cho chính bản thân người nghiện và gia đình họ cũng như cho cộng đồng nói chung. Do vậy, cần phải xử lý thật nghiêm minh mới có tác dụng giáo dục, răn đe và phòng ngừa chung.

Xét tính chất, mức độ nghiêm trọng của tội phạm, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của người phạm tội, Hội đồng xét xử nhận thấy:

Bị cáo phạm tội theo khoản 1 Điều 194 của Bộ luật Hình sự, có mức cao nhất của khung hình phạt đến 07 năm tù nên theo quy định tại khoản 3 Điều 8 của Bộ luật Hình sự thì trường hợp nêu trên thuộc tội phạm nghiêm trọng.

Trước khi phạm tội bị cáo là người có nhân thân xấu, hiện có 05 tiền sự về hành vi cùng loại tội, các tiền sự đó chưa hết thời gian được coi là chưa bị xử lý hành chính lại tiếp tục phạm tội. Điều đó chứng tỏ bị cáo là đối tượng rất coi thường pháp luật, không biết ăn năn hối cải để hoàn lương. Mặt khác, hiện tại trên địa bàn các tội phạm về ma túy đang có chiều hướng gia tăng, đây là một trong những nguyên nhân làm phát sinh các tội phạm khác trong xã hội. Do đó, cần chấp nhận đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa đề buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tù một thời gian nhất định mới có tác dụng giáo dục cải tạo bị cáo trở thành người lương thiện, người công dân có ích cho xã hội.

Khi quyết định hình phạt có xem xét đến tình tiết: “Tại Cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải” để giảm nhẹ một phần hình phạt theo quy định tại điểm p khoản 1 Điều 46 của Bộ luật Hình sự năm 1999.

Đối với người nam giới T khai đã rủ T góp tiền mua ma túy để sử dụng chung. Quá trình điều tra bị cáo T khai không biết họ, tên, tuổi, địa chỉ và nhân thân của người này nên Cơ quan điều tra không có căn cứ để điều tra, xử lý là đúng theo quy định của pháp luật.

Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 194 của Bộ luật Hình sự năm 1999 thì người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ năm triệu đồng đến năm trăm triệu đồng. Tuy nhiên, tại phiên tòa xác định bị cáo không có thu nhập ổn định, điều kiện kinh tế còn khó khăn nên Hội đồng xét xử quyết định miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

Về vật chứng: Đối với số ma túy cùng bao gói ma túy còn lại sau giám định không có giá trị sử dụng cần tịch thu để tiêu hủy theo quy định tại khoản 1 Điều 41 của Bộ luật Hình sự và khoản 2 Điều 76 của Bộ luật Tố tụng hình sự. Đối với chiếc điện thoại di động đã thu giữ của bị cáo Hà Duy T, Cơ quan điều tra tách ra để xử lý sau nên Hội đồng xét xử không xem xét xử lý trong vụ án này.

Về các vấn đề khác: Bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Bị cáo Hà Duy T phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Áp dụng khoản 1 Điều 194; điểm p khoản 1 Điều 46 của Bộ luật Hình sự năm 1999; khoản 3 Điều 7; điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự năm

2015, được sửa đổi bổ sung năm 2017; điểm b khoản 1 Điều 2 Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội về việc thi hành Bộ luật Hình sự năm 2015, xử phạt bị cáo Hà Duy T 02 (hai) năm tù; thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam (ngày 15/9/2017).

Áp dụng khoản 1 Điều 41 của Bộ luật Hình sự năm 1999; khoản 2 Điều 76 của Bộ luật Tố tụng hình sự, tịch thu tiêu huỷ 0,1919 gam ma túy heroine và toàn bộ bao gói ma túy còn lại sau giám định. (Đặc điểm tang vật như biên bản bàn giao vật chứng ngày 26/12/2017).

Áp dụng Điều 99 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTV-QH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án, bị cáo Hà Duy T phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- Sở Tư pháp tỉnh Vĩnh Phúc;
- VKSND thành phố Vĩnh Yên;
- Công an thành phố Vĩnh Yên;
- Trại tạm giam - CA Vĩnh Phúc;
- Chi cục thi hành án Vĩnh Yên;
- Thi hành án hình sự;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, Văn phòng.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Đã ký

Đỗ Thế Bình